

GIẢI THÍCH PHẨM THỌ LƯỢNG

Đầu văn sớ dĩ không nêu tứ Tất-đàn là vì nhân duyên giải thích: Tức phẩm trước chưa được lợi ích của tứ Tất-đàn, nay đây đáp xong tức là bốn lợi ích. Trong đây chia làm hai:

1) Dẫn xưa thông giải thích.

2) Chánh giải thích phẩm.

Văn đầu lại có bốn:

1) Nêu các sự giải thích khác nhau.

2) “Đời trước...”: dụ các Sư để phá Quang Trạch.

3) “Duật bạng (cò ngao)...”: nay bốn câu giải thích.

4) “Hỏi...”: hỏi đáp tổng quát. Đầu tiên, Duệ sư trình bày ý, nêu phân thân để giải thích “Thọ lượng” mà dùng lý so sánh sự, đều nghĩa “không đủ” để giải thích ý “đủ”. Nêu thọ mà chẳng thọ thì mới gọi là “thọ”, thân mà chẳng phải thân mới có thể là thân, đều do đặc lý năng hiện thân thọ, cho nên nói “Vậy thì Thọ...”. Vì thế, câu đầu thọ đặc lý nên mới chẳng trường mà trường. Tiếp câu thân đặc lý, chính khác mà không khác. Thọ đã do số mà chẳng phải số, thân cũng phân vô sở phân, do lý lánh phi lượng cho nên không thể dùng số câu pháp; thân phi hình cho nên không được dùng thân để nhận lấy. Phân thân đã dùng Pháp thân làm thân, thọ lượng cũng dùng thường thọ làm thọ, cho nên liền dẫn Phổ Hiền Đa Bảo mà làm giống như hưng khởi. Phổ Hiền ở ngôi vị cùng cực của Bồ-tát, còn gọi là Hiền, có thể tiêu biểu Già-da thành cũng chẳng phải thành. Đa Bảo diệt độ rất lâu mà xuất để chứng kinh, dự biểu song lâm diệt cũng phi diệt. Nay cho rằng dùng “phi thọ” để giải thích “thọ”, lý thật như vậy, chỉ tựa như không đáp câu hỏi. Di-lặc hỏi: Bồ-tát Dũng xuất (từ) do đâu phát tâm...? Ý nghi từ Già-da thành đạo đến nay chưa lâu, làm sao sở hóa thân tướng khó nghĩ bàn? Vốn đã không nghi trường thọ, thì đâu cần dùng “phi trường mà trường” để đáp. Chỉ vì trước dùng trường để đáp, là muốn hiển bày sở hóa nhiều. Do trường thọ kia chỉ có pháp, báo nên nay dùng ba thân giải thích. Ý Pháp Hoa luận cũng lại như vậy. Hà Tây cùng Duệ sư ý đồng nói kém. Ý nói ứng thân vốn là pháp thân, pháp thân chân hóa phân mà không phân cho nên nói không khác. Vô sinh vô diệt nên nói lý nhất, cho nên đem Đa Bảo diệt mà phi diệt dùng giải thích Thích-ca lượng tức vô lượng. Cho nên, nói cùng ngang bằng thái hư. Nếu vậy dẫn Đa Bảo hiện không nói là mật tiêu biểu, cần phải Đa Bảo hiện tức là Thích-ca trường thọ, đâu cần lại gọi là phẩm Thọ Lượng ư? Huống chi chỉ là pháp thân mà

mất báo thân ứng thân. Nếu nói Thích-ca lượng tức vô lượng chỉ có thể hiển bày vị lai trường thọ thì cùng Đại kinh đồng làm sao biết được thọ lượng quá khứ ư? Cho nên, nay trước biết thọ vô lượng kiếp, song mới gọi là bất tư nghì nhất.

Ý của “Đạo Tràng Quán”: dùng Pháp Hoa làm thừa ban đầu, dùng Niết-bàn làm thừa cuối cùng. Cuối đầu ngăn bộ cho là bản có thể, thì đồng là ngăn bộ sao không dùng Hoa Nghiêm làm thừa ban đầu! Nếu dùng hội quy làm thừa ban đầu thì giáo hạnh nhân lý hết thủy đều hội. Hội đã vô thủy cũng lại vô chung. Nếu tích môn làm thừa ban đầu lại không hoàn toàn như vậy. Nếu chỉ thừa ban đầu vì sao trong pháp thuyết nêu Phật trí bình đẳng... trong thí dụ thuyết nêu đến đạo tràng, trong nhân duyên thuyết nói đến Báo sở! Sở dĩ đầu giải thích chỉ trong phần đầu ý của năm câu nói: Nay cùng xưa hoặc đã nhập Trụ, Hạnh, Hương, Địa..., nhập lại tăng tiến, chỉ có một phần độn căn Thanh văn nơi đây cuối cùng chẳng khai vẫn nhập Sơ trú đầu gọi là thừa ban đầu! Nếu Sơ trú gọi là ban đầu, thì nói thời như khảy móng tay như thế nào? Cho nên, không dựa vào đây có thể phê phán kinh bộ. Nếu Niết-bàn lắng thần làm thừa cuối cùng, thì khi nói Đại kinh thập tiên các ngoại đạo đều sơ phát tâm, lại vô lượng người thoái Bồ-đề tâm. Lại, Pháp Hoa bắt đầu ở căn cơ chúng sinh. Niết-bàn lắng thần căn cứ nơi giáo chủ. Do Pháp Hoa giáo chủ đã thành từ lâu, cho nên Niết-bàn lắng thần bất diệt. Lại, diệt bóng là dứt Tích, thì Pháp Hoa cũng như Tích. Lắng thần làm bản, không phải bản kinh này. Nên biết kinh này lấy cứu viễn thật thành làm Bản, trung gian ngày nay thị hiện thành làm Tích. Nếu y giải thích hai môn, thì đều thuộc thừa ban đầu. Nếu không giải thích bản thẳng ở trong tích nêu thủy chung đầy đủ như trong Huyền Văn trong Thừa diệu nói. Chú gia trước nêu không phải còn, mất vượt ngoài sửa yếu mạng làm phi thọ lượng dùng giải thích thọ lượng.

Tiếp nêu ý thọ lượng: Nhưng giải thích hai chữ vẫn tựa như điên đảo, số còn mất là “lượng”, kỳ hạn tu sửa yếu mạng là “thọ”. Một kỳ gọi là “thọ”, số trong thọ gọi là “lượng”. Tiếp, Pháp thân... là nêu ý: Lập lại nêu thể phi thọ, phi lượng trước, phi hình nên nêu phi thọ, phi năm nên nêu phi thọ! Đây trái với luận văn, khiến Đại sĩ... chánh nói rõ ý thọ lượng, ý muốn Bồ-tát tu theo cực chiếu khiến biết thể của Như Lai thọ lâu dài đó là nơi bậc trí Đại sĩ đạo chơi, đạo chơi đã sâu cho nên nói đi theo đến tột cùng. Đắt đến chỗ phi thọ kia nên gọi là chiếu, “không dùng hai chữ suốt... đến trăm năm. “Kỳ di”: Kỳ là thiết yếu, Di là nuôi dưỡng. Người trăm tuổi không biết y thực cần phải nhờ con hiếu giúp

đỡ nuôi dưỡng. Nay đức Phật không như vậy cho nên nói không dùng. Ý của Sinh Công tuy cũng nêu không dài không ngắn (trường đoản) dài ngắn thường còn nên cùng ý với ba nhà trên ít sai biệt, nhưng thiếu chú gia nói ý thọ. Trong đó đầu nêu sắc Già-da, thân hình thọ không thật, dụng làm pháp thân tiêu biểu không thọ. “Thế thì...”: là dùng hình để thí dụ thọ, “vạn hình” giống nhau, hiển thân phân mà không phân, “xưa nay làm một”: nêu thọ lượng tức phi lượng. Nói “xưa cũng như nay”, là nêu xưa nay không hai, đúng là bất tư nghì nhất. Nhưng căn cứ văn nay thì trước cần phải biện rõ dài, sau mới nêu một. Nói xưa cũng như nay là nêu bản Phật, xưa không khác Già-da nay. Nay cũng như xưa là nêu Già-da nay không khác bản Phật xưa.

“Không lúc nào không có...”: là lập lại giải thích hình thọ, “không lúc nào không có” là giải thích thọ, “không nơi nào không tồn tại” là giải thích hình. Không lúc nào không có chẳng riêng chỉ ngày nay, không nơi nào không tồn tại đâu chuyên chỉ Già-da. “Nếu có lúc...”: là nêu hình thọ tại vật ứng chẳng có không. Tiếp, “do đó...”: là chỉ cận thành tức từ lâu đã thành cho nên nói Già-da. Tiếp, “Già-da...”: Là chuyển giải thích, tuy chỉ thành kia là cận phi cận, “Già-da chẳng phải...”: là nêu ngắn đã chẳng ngắn, dài cũng chẳng dài. Tiếp, “Dài ngắn...”: là chân tục tương đối để giải thích dài ngắn, chân chính là dài ngắn đây cùng mất, tục thì dài ngắn thường còn. Ý Sinh công nói: Nơi một thân ba thân đầy đủ quả cận thành cùng quả viễn đồng, cho nên thọ tám mươi năm tức vô lượng thọ. Đạo lý tuy vậy đều phải phân biệt trước mới có thể dung thông. Nghiệm các Sư trước thiên được có chút ý đều dùng pháp thân làm tốt cùng đều trái luận văn. Luận văn chỉ là chỉ thọ quá khứ báo làm dài, đâu được dùng pháp thân phi thọ để giải thích. Pháp thân phi thọ các giáo thường luận bàn chỉ lẽ chưa từng nói lâu thành viễn thọ, cho nên biết còn không bằng nơi chú gia nói nghĩa theo đến tốt cùng và dùng Sinh công dài ngắn thường còn. Nhưng không nói thường còn trường thọ vì các kinh chưa nói đến. Nên biết hiểu rõ đương văn đều là một ý, giải thích hướng đến viễn, nêu ra tư ở một nhà, cho nên nói Phật tuệ kia đây đều đồng. Hoặc luận viễn thọ nhất hướng phải khác. “Đời trước...”: là từ chối còn các giải thích, các giải thích, các giải thích đều không dùng thọ lượng làm vô thường. Quang Trạch chính dùng thọ lượng làm kéo dài tuổi thọ. Nếu căn cứ sử nay ba thân bốn câu vọng ý các sử đều không thể tồn tại.

“Lại nữa, hoặc...”: dẫn cổ sử vấn nạn. Tiếp “Nay là...”: thông nạn. Trước lược phá cổ Sư. Tiếp chánh giải thích. Đầu dẫn sự nói “Cò, hến

tranh nhau...”: Dẫn việc Xuân Thu đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển năm nói: Chỉ dùng sự bất đồng, kia chỉ nhờ nói hại nhau. Đây chánh dùng ý nương nhau che lấp. “Ta nhân nơi...” là chánh giải thích nay như cương thổ nhà Tần khiến thường vô thường gia như Yên Triệu. “Và kinh Kim Quang Minh”: Kia quyển thứ nhất phẩm Thọ Lượng nói: Tướng tín Bồ-tát tự tư duy nói: Do duyên gì mà đức Thích-ca thọ mạng ngắn ngủi mới tám mươi năm. Như đức Phật nói hai nhân trường thọ:

1) Bất sát.

2) Thí thực.

Phật trải qua vô lượng kiếp đầy đủ mười thiện, vì sao ngắn ngủi! Tư duy việc ấy. Nhà kia tự nhiên rộng lớn các việc trang nghiêm, nhân thấy Như Lai tướng tốt hy hữu mới cảm bốn đức Phật vì kia nói kệ. Kệ nói: “Cân núi, giọt nước rơi, đếm hạt bụi hư không, còn biết được số đó, nhưng thọ lượng của Như Lai, thì không ai có thể biết”. Văn phẩm có đủ nghĩa đây, tức là sau phẩm này văn đầy đủ nghĩa ba thân. Trở lại xét ba nghĩa đây phân làm bốn câu, cho nên phải biết phẩm này ý của đề mục trong Tích chỉ bản. Bốn đủ ba thân cho nên không thiên chấp thường cùng vô thường. Nay chính là nên dùng trường thọ của bản địa, dùng khai Tích ngắn để hiển Bản dài, rồi mới thông đạt bản lý không còn dài ngắn. Cho nên mượn bốn câu nói về ba thân trong Tích mà đối Bản để giải thích. Phải biết Bản tích đều đủ bốn câu, bản bốn đều là bản, Tích bốn đều là tích.

“Hỏi: Nếu thọ lượng...”: Kinh Niết-bàn cũng nói: Chỉ có Phật với Phật kia mới thọ lượng, vô lượng cho nên thường, nêu thường đã đồng kinh nên không sai biệt, Kinh bộ tuy khác hai thường tại sao sai khác ư?

Trong đáp chia làm hai:

1) Chất vấn ngược lại khiến đồng.

2) Phân biệt biện sai khác.

Chất vấn ngược lại: Nhất thừa đã đồng đều là thường đâu có lỗi. Đại kinh nói: Hết thấy chúng sinh đều là nhất thừa; bộ kia tuy khác lý thường đâu sai khác, nếu bộ khác thường khác, cũng nên bộ khác thừa biệt. “Vân vân” là: tuy như trước thuật cũng lại nên lập danh khác, nghĩa đồng mà làm nhiều. Phân biệt đáp: Đầu tiên, kinh Niết-bàn; tiếp, kinh Thắng Man. Đầu, kinh Niết-bàn: Nêu thường tuy đồng rộng lược có đôi chút biệt; cũng nên kết nói đâu phải rộng lược biệt khiến thường không đồng. Tiếp văn nói “vì nhất nêu nhất”: Nhất ngoài tam tự làm nhất cơ, không phải hội tam về nhất nên chỉ nói nhất. Bộ thuộc Phương-đẳng đối bài xích thiên ba, chưa đến Pháp Hoa thì không nên nói hội tam...

“Vân vân” là: cũng nên lại nói Đới và Bất đới sai khác, nhất thừa đầu sai khác! Cũng nên căn cứ đủ năm thời, nêu hội không hội nhất thừa cộng, biệt.

Tiếp, “Hỏi: Cận thành là phương tiện...”: Nay Sư giả thiết, trước dẫn kinh Hoa Nghiêm và Đại kinh để định: Tiếp, “Nếu vậy Pháp Hoa...”: là dẫn Pháp Hoa. Nơi Hoa Nghiêm Đại Kinh làm ngăn ngại, Pháp Hoa nếu hưng khởi đều khai thành viên thì trong Pháp Hoa không còn phương tiện, vì sao bản sau Bất khinh tiếp lấy cận. “Phải biết...”: là kết nạn. “Nếu vậy hội tam...”: dùng tích theo lệ bản, bản môn khai rồi lại cận, cũng nên tích môn hội rồi không hội. Nên biết trong đây vẫn lược; trước phải kết nói tích môn hội rồi không còn gì không hội; vì thế bản môn viên rồi không còn gì không viên. Dù trong Bất Khinh lại nêu cận tích, không thể trường thọ lại khiến ngăn ngại. Tiếp “Nếu vậy...”: là lập lại dùng tích theo theo lệ bản, do định đạo đồng cho nên hết thấy chư Phật thấy đều như vậy. “Nếu vậy...”: là nạn vấn chư Phật thượng đồng đầu riêng gì đức Thích-ca trường thọ đáng tán thán! “Nếu riêng...”: là kết vấn nạn. Nếu riêng Thích-ca trường thọ thì có lỗi Phật đạo không đồng, cho nên nói các nghĩa trước hoại. Ý đáp: Xả khác theo đồng, hết thấy chư Phật thấy đều như đây, cho nên nói cũng vậy. Ý tại đồng hiển bày thật bản, không hẳn dài ngắn đều như nhau. “Lại các Bồ-tát...”: là dẫn chứng, lại dẫn mong muốn dài đầu tức hoàn toàn... đây tức... là kết đồng. Cũng không thiên nói: Là nêu trường thọ, hiển thời xưa dài ngắn khác nhau không đồng, vọng vị lai thường nhất hưởng bình đẳng. Cho nên chư Phật hiển bản đều có viên cận. Nếu luận thể của thọ không được lại nói một cận một viên, cho nên các Bồ-tát nghe trường thọ rồi cũng nguyện vị lai nói báo nhân thọ. Như nay đức Thích-ca chỉ khai tích rồi không còn có cận viên. “Cho nên biết...”: nêu bản tích thể dụng; thể dụng tức pháp ứng tương vọng. Nếu ứng tích tương vọng đều là cận viên. Căn cứ cận tích ứng vọng bản sơ ứng thì có được cận viên, cho nên đối duyên dài ngắn không phân biệt dài ngắn, do đó không nói báo thân trường thọ. Tức là muốn dùng pháp thân bỏ đi sự dài ngắn kia. Lại muốn hiển nơi chư Phật đạo đồng. Sự thật, khai ba đức Phật đạo có thể đồng, sự thành lâu cận không thể đồng. Do đó mới có thể phá các sư. Cho nên nói Sư không khả năng Sư.

Hỏi: Đã nói viên thành chân thật cận thành phương tiện, cũng có thể nói cận thành chân thật viên thành phương tiện không?

Đáp: Nếu trong Sơ trụ bản thấp tích cao hợp vật nói viên tức là việc kia, cho nên các Bồ-tát phát nguyện lợi sinh, tùy tứ tất lợi ích cũng

có thể nói trường (dài).

Hỏi: Nếu vậy sao biết Thích-ca không phải Sơ trụ ư?

Đáp: Nay hiển thật đã không còn ẩn bản cho nên biết sai. Vậy thì Sơ trụ nói dài là quyền, khai quyền nói cận làm thật.

Đã có bản thấp tích cao cũng có bản cận tích viễn, dùng cao thấp đây khai trong các kinh dài ngắn đều thường. Đã hiểu rõ các Kinh dài ngắn đều thường tự hiểu kinh này bản viễn cử. Chỉ nói thường còn chưa thể nương, nghiệm biết các Sư chấp vô thường không thể nương.

“Hỏi: Nghĩa suy tìm...”: như trước đã nói, Pháp Hoa nêu thường đạo lý thật như vậy căn cứ văn không như kinh Niết-Bàn thường hiển, cho nên kinh này nếu thường tự như không có văn căn cứ? Đáp ý: Thuyên giáo, tông chỉ. “Tào kang” và “kiều (câu)” đều năng thuyên giáo, năng thuyên tuy khác, mất ý chỉ như “kang (trấu)”.

“Vấn kiều (Hỏi cây câu)”: đây đủ như Chỉ Quán quyển mười. Đây lại là cách thông suốt để bài xích người chấp. “Lại, giáo bản...”: biệt nêu hóa ý. Đáp: Trước tuy thông bài xích nay biệt nêu tứ tất, nên hợp dài hợp ngắn hợp vật không đồng tức nhân duyên. “Lại, văn...”: dùng bộ vọng bộ căn cứ nhiều ít luận, chẳng phải hoàn toàn không có văn, tức căn cứ giáo. Nếu theo nhiều bỏ ít... bỗng như đều ít thì hai Kinh đều bỏ chẳng phải ma thì ai! Đây đủ như trong Niết-bàn phẩm 7 trong phẩm Tà Chánh. Không biết pháp thân thường trú đều gọi là ma nói; Lại Kinh này nơi nơi nêu pháp thân: Lược như trước dẫn chỉ danh khác nghĩa đồng. Người tiện mê danh mà mất ý chỉ kia, nếu chỉ tùy danh còn là ma nói hướng chỉ nhiều ít ư? Cũng như Huyền Văn đồng thể khác danh trong đó nói, tức là thật tướng Bảo chữ chẳng Như chẳng khác.

Bình đẳng đại tuệ... “Hỏi: Đã nêu pháp thân...”: Nếu nêu pháp thân không có ba đức thì phải biết là chẳng phải thường trụ pháp thân ư?

Đáp: Văn có thể thấy, luận văn cũng nói thành tựu ba thân, ba thân tức là ba đức.

Tiếp, chánh giải thích tên phẩm, chia làm hai: Trước thông, sau biệt. Thông: trước giải thích Như Lai. Tiếp giải thích thọ lượng. Đầu tiên nói thông hiệu: Lại chỉ một tên Như Lai, còn lại chín đều là danh hiệu đầu hiển rõ nhất, đây đủ như dưới giải thích. Đủ thông ba thân đều đủ mười hiệu, lược như trong Chỉ Quán quyển hai ghi. Tiếp giải thích Thọ lượng, là thuyên lượng, lượng thọ cho nên gọi là thuyên lượng. Cho nên giải thích chữ “lượng” thuyên lượng mười phương ba đời ba Đức Phật... cho nên nói vậy!

Tiếp “Nay chánh...”: là kết trở về ý phẩm bèn chỉ bản Phật nay vì sao như vậy ư! Do Như Lai danh thông thọ lượng cũng như vậy không thể hạn cuộc, cho nên cần phải thông. Đề danh tuy thông ý thì hạn cuộc bản cho nên kết ý trở về.

Hỏi: Pháp, báo là bản ứng thân thuộc tích vì sao nói bản địa ba đức Phật?

Đáp: Nếu kia chưa khai pháp, báo chẳng phải tích, nếu hiển viễn rồi thì bản tích đều có ba.

“Tiếp, Như Lai...”: là biệt giải thích. Cũng trước giải thích Như Lai, trước rộng gác qua bên, theo lược. Nói rộng: Như bốn thân, mười thân, ba mươi ba thân, vô lượng thân... theo nghĩa đã rộng, nay theo lược gọi là để tiêu, phẩm mục. Nói hai, ba: hai tức chân ứng, ba tức pháp bình đẳng. Không nói hóa: Hóa ứng nhất vãng thể kia đại đồng.

Hỏi: Hoa Nghiêm mười thân đây chỉ hai, ba thân số thân đã ít nghĩa nhiếp không cùng khắp, vậy thì kinh này nghĩa thân không đủ ư?

Đáp: Nghĩa có thông biệt, nghĩa thông có thể như vậy, biệt thì không như vậy. Kia thông nói thân cho nên nói mười thân Lô-xá-na, biệt giải thích Như Lai cho nên không ứng nói nghiệp báo Phật quốc độ Phật... Nếu muốn thông thấu mười thân trong Kinh kia nên khai làm bốn thì dùng hóa thân nhiếp thu nghiệp báo. Trí tức báo thân, hư không thuộc pháp, còn lại đều là hóa nhiếp. Cho nên, biết Kinh này cũng lập nhiều thân, tức Diệu Âm, Quán Âm ba mươi ba thân mười pháp giới thân hoặc mình, hoặc người tức là việc kia vậy. Huống chi nay giải thích Phẩm tên Như Lai cho nên chỉ có thể hai, ba.

Các giáo nhất định nên hiểu rõ danh tiện, nên lại giải thích bản tích mới tại phẩm này. Cho nên biết phẩm này tức là bản địa hai, ba Như Lai. Thứ nhất, hai Như Lai: Trước nhờ luận văn gọi là như thật. Tiếp giải thích tên đây để thành chân ứng lại có hai: Trước chân, sau ứng. Chân tức Pháp Báo hai thân hợp nêu, cho nên nêu cảnh trí hòa hợp để giải thích chân thân. “Thừa ấy...”: là giải thích. Đã chỉ do như trí khế hợp cảnh cho nên thuộc chân thân. Trong luận chỉ một chữ “Như” giải thích trong cảnh trí đều song song nói, tức chỉ là năng như như nơi sở như, sở như như nơi năng như. Đây dùng ý kinh Kim Quang Minh. “Nếu đơn luận...”: là nêu cảnh trí hòa hợp thành nhân chấp quả thiếu một không thể được. “Tiếp, Đạo giác...”: là kết thành chân thân, nhân quả đầy đủ cho nên nói nghĩa thành. Do đó chân thân nói thành ứng thân nói sinh. “Do như thật...”: là nêu ứng lại có hai: Trước lấy báo làm bản, trước giải thích chân thân. Ba chữ: Thừa thật đạo thuộc nhân, nay

nhân thành quả toàn thuộc quả dụng, dùng bốn sở chứng khế hợp trí của cảnh. Thừa ở trên quả lợi vật quyền đạo, tức thật mà quyền cho nên nói thật đạo. Cho nên dùng phương tiện sinh nơi tam giới. “Tiếp, Lại sinh...”: là chánh nêu ứng thân, nhờ dựa vào Thành luận tiểu danh để hiển nghĩa viên, khéo phân biệt danh nghĩa về lý thì có thể trở về.

Tiếp nêu trong ba đức Như Lai chỉ chia hai làm ba, trong đó lại có ba:

- 1) Nêu ba Như Lai nghĩa thông bản tích.
- 2) “Lại Pháp Hoa...”: biệt hiển bản địa ba Như Lai.
- 3) “Luận nói...”: là dẫn Kinh luận chứng.

Văn đầu lại có ba:

- 1) Nêu chánh giải thích.
- 2) “Pháp thân...”: là dịch danh.
- 3) “Như Lai ấy...”: là dung thông.

Đầu lại có hai:

- 1) Mượn Đại luận lập nghĩa.
- 2) “Như...”: là giải thích. Luận văn một câu ba thân đầy đủ.

Đầu dùng một chữ “Như” gọi là pháp thân, chỉ cảnh sở như trở lại chỉ sở chứng làm lai, cho nên nói bất động mà đến. Đây tức Như phi nhân quả mà thông nhân quả. Chữ “Lai” tại quả, không thông nơi nhân.

“Tiếp, báo thân Như Lai” có ba:

- 1) Chánh giải thích.
- 2) “Từ lý...”: kết đắc danh.
- 3) “Cho nên luận nói...”: là kết chỉ luận văn.

Đầu văn: Chuyên căn cứ báo thân giải thích hai chữ kia, chỉ vì chữ “Như” đầu nghĩa khác với trước. Hai chữ “Như pháp” trước thuộc sở, nay một chữ “Như” thuộc năng. Pháp thông cảnh trí, trí là năng như, cảnh tức sở như. Trí trở lại thừa (nương) nơi cảnh sở như được thành nơi quả, cho nên nói thừa nơi đạo chân thật. “Tiếp, Trí xứng...”: là giải thích nguyên áo chữ “Như” nay. Tuy tức trí Như nơi cảnh, nhưng Như từ cảnh lập danh cho nên nói từ lý gọi là “là như...”. “Tiếp, dẫn luận”: Như năng xứng nơi pháp tướng. Giải tức thuộc trí xứng cảnh mà giải, tức năng như. Do giải mãi cho nên gọi đó là “Lai”. Căn cứ Pháp thân đây cũng nên dẫn luận văn nói như pháp tướng, chỉ là văn lược.

